TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BIÊN HÒA** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **248**/2019/HS-ST
Ngày: 06/6/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hải Thị Liễu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Nhạn

Ông Hoàng Xuân Trúc

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Kim Hải - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Sỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 06 tháng 6 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 207/2019/TLST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 243/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Thanh D**, sinh năm: 1996 tại Quảng Bình;

Giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam. Đảng viên: Không, trình độ học vấn: 06/12; Nghề nghiệp: Không; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã S, huyện B, tỉnh Quảng Bình; Con ông Phạm Xuân T, sinh năm 1962 và bà Hoàng Thị L (đã chết); Bị cáo chưa có vợ con; Tiền sự: Không.

Tiền án:

- Ngày 15/8/2014, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội "Trộm cắp tài sản" (Bản án số 52/2014/HSST ngày 15/8/2014)

- Ngày 27/11/2015, bị Tòa án nhân dân huyện B xử phạt 02 năm 03 tháng tù giam về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" (Bản án số 84/2015/HSST ngày 27/11/2015).

Bị bắt ngày 19/01/2019.

- *Người bị hại:* Anh Võ Tuấn K, sinh năm 1982

Địa chỉ: 226, tổ 7, khu phố 2, phường A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

(Bị cáo D có mặt, anh K vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 18/01/2019, Phạm Thanh D đi đến cửa háng áo cưới "Hồng Đức" tại số nhà 266, tổ 7, khu 3, ấp 2, xã A, thành phố B, tỉnh Đồng Nai do anh Võ Tuấn K, sinh năm 1982 làm chủ thì phát hiện thấy 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60L3-1646 dựng trước cửa hàng, chìa khóa còn cắm ở trên ổ khóa xe và không có ai trông coi nên D đã lén lút đi đến và lên xe nổ máy lấy xe tẩu thoát. Sau khi bị mất tài sản, anh K đã báo Công an xã A, thành phố B. Sau khi chiếm đoạt được xe, D chạy xe đến ngã tư Vũng Tàu, thuộc phường L thì bị tổ tuần tra Công an phường L cho dừng xe kiểm tra thì phát hiện hành vi phạm tội của D nên đã bắt giữ cùng tang vật chuyển Cơ quan điều tra công an thành phố B xử lý theo quy định.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 60L3 – 1646, số khung HC08052Y-029948; Số máy HC08E- 0030268, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 26/TCKH-HĐĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá thành phố B kết luận 01 xe mô tô nhãn hiệu Wave, biển số 60L3-1646, số máy 0030268, số khung 029948 có giá trị định giá là 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng).

Về dân sự: Anh Võ Tuấn K đã nhận lại tài sản nên không có yêu cầu gì.

Tại bản Cáo trạng số 217/CT-VKSBH ngày 02/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai đã truy tố bị cáo Phạm Thanh D về tội "Trộm cắp tài sản" theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, tỉnh Đồng Nai giữ nguyên bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung 2017, tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo D mức án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố B, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, kiểm sát viên trong quá trình khởi tố, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Phạm Thanh D thừa nhận: Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 18/01/2019, D đã có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave

biển số 60L3-1646 của anh Võ Tuấn K. Hành vi phạm tội của bị cáo đúng như cáo trạng đã mô tả.

[3] Theo bản kết luận định giá tài sản số 26/TCKH-HĐĐG ngày 23/01/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B, kết luận 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Wave biển số 60L3-1646 trị giá 4.800.000 đồng. Bị cáo D có 02 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội nên phạm vào tình tiết định khung hình phạt là "tái phạm nguy hiểm". Hành vi phạm tội của bị cáo D đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

[4] Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương, bản thân bị cáo đã có 02 tiền án không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện thành công dân có ích cho xã hội mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo xem thường pháp luật, khó cải tạo. Do vậy, cần xử cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm tương xứng với hành vi phạm tội bị cáo gây ra, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[5] Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

[7] Về vật chứng:

01 xe mô tô biển số 60L3 – 1646, số khung HC08052Y-029948; Số máy HC08E- 0030268, Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố B đã thu hồi và trả lại cho chủ sở hữu là anh Võ Tuấn K, do đó không đặt ra xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Võ Tuấn K đã nhận lại tài sản không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh D 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2019.

Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Phạm Thanh D phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án sơ thẩm hình sự xử công khai bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-VKSND thành phố B;
- Nhà tạm giữ CA thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Cơ quan Thi hành án hình sự TP.B;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- Sở tư pháp tỉnh Đồng Nai;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hải Thị Liễu